

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 29/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an đóng tại xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Hoàng V, sinh năm 1979 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp Tây An, xã Thanh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quế P, sinh năm 1955 và bà Trần Thị L (chết); tiền án: 01 tiền án. Ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Đình H (vắng mặt);
2. Ông Nguyễn Bá Q (vắng mặt);
3. Ông Nguyễn Hoàng Thái T (vắng mặt);
4. Ông Nguyễn Hồng P (vắng mặt);
5. Ông Lương Quốc K (vắng mặt);
6. Ông Lương Hùng L (vắng mặt);
7. Bà Trần Thị Đ (vắng mặt);

8. Bà Lâm Thị Cẩm X (vắng mặt);

9. Ông Trần Văn V1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Hoàng V là phạm nhân đang chấp hành án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Phân trại số 4, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an đóng trên địa bàn xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 10/01/2021, ông Trần Đình H và ông Nguyễn Bá Q (là Cảnh sát bảo vệ thuộc Phân trại số 4, Trại giam An Phước) đưa đội phạm nhân số 30 gồm 31 phạm nhân (trong đó có Lương Hoàng V) đi lao động tại khu vực lô 10 ha thuộc Phân trại số 4, V được phân công giặt bao tải ở khu vực bờ sông cách nhà lô khoảng 35 mét. Lao động được khoảng 15 phút thì V nảy sinh ý định bỏ trốn. Để thực hiện ý định trên, V xin ông H đi vệ sinh thì ông H đồng ý. Lợi dụng địa hình lao động vắng vẻ, khuất tầm quan sát của cán bộ nên V đi đến vườn chuối tìm đường bỏ trốn. Tại đây, V nhặt được 01 quần Jeans màu xanh, 01 áo sơ mi sọc ca-rô màu đỏ xanh và 01 đôi dép màu đen. V thay quần áo phạm nhân đang mặc bằng quần áo vừa nhặt được. Sau đó, V bơi qua sông đến lô cao su thuộc thôn 6, xã NB, huyện CT, tỉnh Bình Phước. V đi bộ ra đường lớn rồi xin đi nhờ xe của một người đàn ông (không rõ nhân thân) đến khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã B, tỉnh Bình Dương. V mượn điện thoại của người đi đường rồi gọi điện cho ông Lương Quốc K (là anh trai của V), sau đó V đến gặp ông K và một số người thân gồm: Ông Lương Hùng L, bà Trần Thị Đ, bà Lâm Thị Cẩm X và ông Trần Văn V1 tại lô cao su thuộc phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, ông K và mọi người khuyên V không tiếp tục bỏ trốn và quay lại trại giam để trình diện. V xin mọi người ngủ lại một đêm rồi hôm sau sẽ ra đầu thú nhưng mọi người không đồng ý cho ngủ lại. K đưa cho V số tiền 1.500.000 đồng để V mua đồ ăn và bắt xe quay lại Trại giam An Phước rồi bỏ đi còn V thì ngủ lại vườn cao su. Đến sáng ngày 11/01/2021, V đi ăn sáng rồi đi bộ đến khu vực chợ Nhật Huy thuộc phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, 01 sim điện thoại và 01 thẻ nạp tiền điện thoại. Sau đó, V liên lạc với 01 người bạn tên T (chưa rõ nhân thân) và hẹn gặp T. Khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021, khi V đang trên đường đi gặp T thì bị lực lượng Công an bắt giữ tại đường Lê Văn Huân, Phường 13, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 (một) cục sạc điện thoại màu đen; 01 (một) sim điện thoại số 8984050920; số tiền 407.000 đồng (bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng).

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu Asia sports; 01 (một) quần Jeans màu xanh; 01 (một) áo sơ mi sọc ca-rô màu đỏ xanh.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSPG ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lương Hoàng V về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lương Hoàng V phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và tổng hợp với thời gian chưa chấp hành của bản án trước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2021.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 (một) cục sạc điện thoại màu đen; 01 (một) sim điện thoại số 8984050920; số tiền 407.000 đồng (bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu Asia sports; 01 (một) quần Jeans màu xanh; 01 (một) áo sơ mi sọc ca-rô màu đỏ xanh.

Phản tranh luận: Bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, về mức hình phạt đối với bị cáo là nặng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, hành vi của bị cáo đã trốn ra khỏi Trại giam An Phước, bị cáo bơi qua sông, rồi đi từ xã NB, huyện CT, tỉnh Bình Phước đến khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, bị cáo gặp người thân, đã được người thân khuyên quay trở lại trại giam để tiếp tục chấp hành án và cho bị cáo tiền để làm chi phí quay lại trại. Tuy nhiên, bị cáo không quay lại trại giam, mà còn đi mua điện thoại và tiếp tục đi đến quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó cho thấy, bị cáo không có ý thức chủ động quay lại để chấp hành án. Do đó, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện và để xử lý nghiêm, làm gương cho những phạm nhân khác, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức hình phạt như đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong muốn được xét xử nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Hoàng V khai nhận: Ngày 10/01/2021, trong lúc đi lao động tại Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an, bị cáo Lương Hoàng V đã lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo, rồi bỏ trốn khỏi hiện trường lao động của Trại giam An Phước, bơi qua sông đến xã NB, huyện CT, tỉnh Bình Phước. Bị cáo đón xe về Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Người nhà của bị cáo đã khuyên bị cáo quay trở lại trại giam và đưa tiền cho bị cáo để có chi phí quay trở lại trại giam. Bị cáo ở lại phường Mỹ Phước, thị xã B đến sáng ngày 11/01/2021 thì đi mua điện thoại để liên hệ với đối tượng tên T. Sau đó, bị cáo đi đến Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt giữ tại đây vào khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động thi hành án, gây hoang mang cho những người đang chấp hành án, đang được giáo dục, cải tạo ở các trại giam. Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam An Phước, bị cáo được học nội quy, quy chế, được giáo dục, cải tạo để sớm trở thành công dân có ích nhưng tư tưởng của bị cáo chưa yên tâm cải tạo mà có hành vi trốn khỏi nơi giam. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho các phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam An Phước. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2020/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi giam (ngày 10/01/2021), bị cáo đã chấp hành được 11 (mười một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày. Phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng 08 (tám) ngày tù. Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, HĐXX xem xét tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo chấp hành

một hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày bị cáo bị bắt lại (11/01/2021).

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2020/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 (một) cục sạc điện thoại màu đen; 01 (một) sim điện thoại số 8984050920; số tiền 407.000 đồng (bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng). Xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu Asia sports; 01 (một) quần Jeans màu xanh; 01 (một) áo sơ mi sọc ca-rô màu đỏ xanh. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Hoàng V phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Hoàng V 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, tổng hợp với 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng 08 (tám) ngày tù chưa chấp hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2020/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Lương Hoàng V phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng 08 (tám) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen (imei 1: 358414108374027, imei 2: 35841408374035; 01 (một) cục sạc điện thoại màu đen; 01 (một) sim điện thoại số seri 8984050920, 1263059704; số tiền 407.000 đồng (bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu Asia sports (đã qua sử dụng); 01 (một) quần Jeans màu xanh (quần dài, đã qua sử dụng); 01 (một) áo sơ mi sọc ca-rô màu đỏ xanh (áo ngắn tay, đã qua sử dụng).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa Công an huyện P, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương và Ủy nhiệm chi ngày 29 tháng 3 năm 2021 vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Hoàng V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại giam An Phước;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lâm